

**CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN****VIET TIN TESTING CO., LTD**

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh
Laboratory & Office: No.39A, 4th Street, An Lac Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



Số/ No: 03835.2601/KQ-VTT
Mã số/ Code: KH.00983 2601
Mã số mẫu/ Sample code: PTN.02755 2601
Trang/ Page: 1/ 2

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT**

Tên khách hàng/ Client : **CÔNG TY CP SINH HỌC MẶT TRỜI VIỆT**
Địa chỉ/ Address : **7/4 Đường Vĩnh Phú 3 kp Đông ,P.Bình Hoà,TP.HCM,VN**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **24/03/2026**
Ngày trả kết quả/ Date of issue : **01/04/2026**
Loại mẫu/ Kind of sample : **Mỹ Phẩm SL mẫu 100ml**
Tên mẫu/ Name of sample : **Thảo Mộc**
Tình trạng mẫu / State of sample : **Đựng trong chai nhựa**

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1.	Cảm quan/ Sensory	SOP.01-612:2024 (Ref. TCVN 5090:2008)	Trạng thái: dịch lỏng, sánh Màu sắc: màu vàng Mùi: dễ chịu, thơm đặc trưng sản phẩm Tạp chất lạ: không nhìn thấy bằng mắt thường. State: viscous liquid Color: yellow Smell: comfortable, characteristic aroma of the product Foreign impurities: invisible to the naked eye.	
2.	pH	SOP.01-510:2023 (Dược điển Việt Nam V, PL.6.2 Vietnamese Pharmacopoeia V, Appendix 6.2)	5,82	-
3.	Thủy ngân/ Mercury (Hg) (*)	ACM 005:2013	Không phát hiện Not detected (LOD = 0,06)	ppm
4.	Arsen/ Arsenic (As) (*)	ACM 005:2013	Không phát hiện Not detected (LOD = 0,03)	ppm
5.	Chì/ Lead (Pb) (*)	ACM 005:2013	Không phát hiện Not detected (LOD = 0,04)	ppm
6.	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> (*)	ISO 22717:2015/AMD1:2022	Không phát hiện Not detected	trong 0,1g per 0,1g

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department; Bộ Công Thương/ Ministry of Industry and Trade of The Socialist Republic of Vietnam.

No. Document: QTCL-13/BM02
Version: 11
Date of issue: 15/07/2025

SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE

Số/ No: 03835.2601/KQ-VTT

Mã số/ Code: KH.00983 2601

Mã số mẫu/ Sample code: PTN.02755 2601

Trang/ Page: 2/ 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TESTING REPORT

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
7.	<i>Staphylococcus aureus</i> (*)	ISO 22718:2015/AMD1:2022	Không phát hiện Not detected	trong 0,1g per 0,1g
8.	<i>Candida albicans</i> (*)	ISO 18416:2015/AMD1:2022	Không phát hiện Not detected	trong 0,1g per 0,1g
9.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí/ Total plate count	ISO 21149:2017/AMD1:2022	< 10	CFU/g
10.	Tổng số nấm men nấm mốc/ Total yeasts and moulds (*)	ISO 16212:2017/AMD1:2022	< 10	CFU/g

Ghi chú/ Notes:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.

LOQ: Giới hạn định lượng/ LOQ: Limit of Quantitation. Kết quả được biểu thị < 1, < 10 CFU/đơn vị tính khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ The expression of results is less than 1 or less than 10 CFU/unit when the dish contains no colonies

 (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
 (s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor

**PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER**

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

**GIÁM ĐỐC
DIRECTOR**
ThS. Nguyễn Văn Tâm


PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department; Bộ Công Thương/ Ministry of Industry and Trade of The Socialist Republic of Vietnam.

No. Document: QTCL-13/BM02

Version: 11

Date of issue: 15/07/2025

**SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE**